TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tựdo - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quý Sáng

2. Ông Trần Bá Đường

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Toà án nhân dân Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Ngày 28/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Ngọc H - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Bản B, xã Bảo Hà, Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T - Sinh năm: 1982

Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã Bảo Hà, Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - (Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Phạm Ngọc H có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: H và chị Đỗ Thị T đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 10 năm 2000, tại UBND xã Bảo Hà, Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế và xây dựng hạnh phúc gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình kHên giải nhưng không thành, từ tháng 02 năm 2020 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Phạm H Hoàng, sinh ngày 20/8/2001, hiện cháu Hoàng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H không đề nghị Toà án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không thống nhất được về việc giải quyết vụ án, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến của mình.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ luật định, không có bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho anh anh Phạm Ngọc H được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Phạm Ngọc H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Đỗ Thị T; chị T cư trú tại Hện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Đỗ Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Hà, Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau đến đầu năm 2020 thì anh chị sống ly thân, từ đó không ai quan tâm đến nhau. Mẹ đẻ anh H và chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị T phù hợp với lời khai của anh H. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho anh Phạm Ngọc H được ly hôn chị Đỗ Thị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5]. Về án phí: Anh Phạm Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Phạm Ngọc H được ly hôn chị Đỗ Thị T.

2. Về án phí: Anh Phạm Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003401 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Hện (2);
- Chi cục THADS Hện;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại

Các thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Dương Quý Sánh – Trần Bá Đường – Vũ Quang Đại